TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮKMIL** **TỈNH ĐẮKNÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 07 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị R, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Nh (tên gọi khác: Trần Thị D), sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* 1. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1954; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày:

Ngày 11/5/2011 bà Bùi Thị R cho bà Trần Thị Nh (tên thường gọi là Trần Thị D) vay 1.423 kg cà phê nhân xô, hẹn ngày trả 30/12/2011, mục đích vay để

gia đình bà Nh lấy tiền mua phân bón và lắp đặt điện sinh hoạt. Do bà Nh có tên thường gọi là Trần Thị D nên trong giấy vay nợ bà Nh đã ký tên là Trần Thị D. Đến hạn trả nợ bà Nh vẫn không chịu trả nợ cho bà R, sau đó bà Nh có trả được 179 kg, đến nay vẫn còn nợ 1.244 kg cà phê nhân xô. Theo đơn khởi kiện, bà R khởi kiện yêu cầu bà Nh trả 1.423 kg cà phê nhân xô, nay bà R xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số cà phê bà Nh đã trả trong ba lần là 179 kg và yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Trần Thị Nh (tên thường gọi là Trần Thị D) cùng ông Nguyễn Văn Nh là chồng bà Nh trả cho bà R 1.244 kg cà phê nhân xô.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Trần Thị Nh (tên thường gọi Trần Thị D) trình bày:

Ngoài tên Trần Thị Nh bà còn có tên gọi là Trần Thị D, bà Nh xác nhận có vay của bà R số tiền 1.200.000 đồng vào năm 2003, mục đích vay tiền về để mắc điện sinh hoạt trong gia đình, sau đó bà Nh với bà R thỏa thuận quy ra cà phê để trả với số cà phê là 1.423 kg cà phê nhân xô, hẹn ngày 30/12/2011 trả; bà Nh đã trả được 73 kg vào ngày 15/12/2012 và 59 kg vào ngày 06/01/2014; do đó bà Nh chỉ còn nợ lại 1.291 kg cà phê nhân xô (Số cà đã trả vào hai lần này bà Nh có cung cấp giấy trả cà phê do bà R viết); từ năm 2014 đến nay bà Nh còn trả thêm hai lần không rõ bao nhiêu, một lần một bao, một lần hai bao; ngày 10/1/2015 bà R có lần tự ý đến nhà lấy cà phê của bà và thông báo lại cho bà biết 47 kg để bà tự ghi chú vào sổ và cũng không có giấy tờ. Ngoài ra bà Nh còn cho rằng năm 2003 bà R đã tự ý đến nhà bà Nh lấy cà phê, như vậy coi như trừ nợ xong, hiện nay bà Nh không còn nợ gì bà R nữa; mặc khác bà Nh còn cho rằng giấy nợ tiền vay cà phê ký tên Trần Thị D chứ không phải Trần Thị Nh nên bà R khởi kiện bà Nh là không có căn cứ, đó cũng là lý do bà Nh không có mặt tại tòa án theo triệu tập, bà Nh xin giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Tr trình bày: Ông Tr là chồng của bà Bùi Thị R; việc bà R cho bà Nh vay cà phê ông có biết nhưng không tham gia ký hợp đồng, ông Tr đồng ý với lời khai và yêu cầu khởi kiện của bà R và xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tr chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Nh không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về nghĩa vụ của mình, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Nh và ông Nguyễn Văn Nh phải trả cho bà Bùi Thị R và ông Nguyễn Văn Tr 1.244 kg cà phê

nhân xô.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị buộc bà Nh, ông Nhân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Bùi Thị R khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Nh và ông Nguyễn Văn Nh trả cà phê, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng vay cà phê theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trần Thị Nh cư trú tại thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Nh, ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nh, ông Nhân là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản gốc giấy vay cà phê đề ngày 11/5/2011 có chữ ký xác nhận Trần Thị D (là tên thường gọi của bà Trần Thị Nh), trình bày của đương sự thể hiện bà Nh vay của bà R vay 1.423 kg cà phê nhân xô (Quy đổi thành tiền), hẹn ngày trả 30/12/2011, mục đích vay để lấy tiền mua phân bón và lắp điện sinh hoạt gia đình. Thỏa thuận của các bên là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn theo quy định tại Điều 463 và Điều 470 của Bộ luật dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Đến hạn ngày 30/12/2011, bà Nh không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Đối với 179 kg cà phê nhân xô bà R đã rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với chứng cứ bà Nh đưa ra nên HĐXX chấp nhận.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R buộc bà Nh phải trả số cà phê nhân xô đã vay là 1.244 kg.

Bà Nh thừa nhận bà Nh là người ký tên "Trần Thị D" trong giấy vay tài sản nhưng cho rằng bà tên Nh chứ không phải tên D như chữ ký trong giấy vay nợ nên bà Nh không liên quan đến vụ án là không có cơ sở trong khi bà Nh thừa nhận tên gọi khác của bà là Trần Thị D và chính bà ký tên "Trần Thị D" trong giấy vay cà phê. Đối với trình bày của bà Nh năm 2003 bà R tự ý đến nhà bà Nh lấy cà phê khi bà Nh không có ở nhà nên bà Nh tức giận không trả cà phê cho bà R nữa là không có căn cứ được chấp nhận, bởi bà Nh ký giấy vay cà phê năm 2011 còn bà R tự ý đến lấy cà phê trừ nợ (Như lời bà Nh) từ năm 2003 là xảy ra trước thời điểm ký giấy vay rất lâu nên không liên quan, trình bày của bà Nh cũng không được bà R thừa nhận. Bà Nh còn trình bày từ năm 2014 đến nay bà Nh có trả nợ hai lần không rõ bao nhiêu kg, một lần một bao, một lần hai bao; ngày 10/01/2015 bà R có lần tự ý đến nhà lấy cà phê của bà Nh và thông báo lại cho bà Nh biết là 47 kg để bà tự ghi chú vào sổ, bà Nh không có chứng cứ chứng minh và không được bà R thừa nhận nên không có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

[3]. Xét nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Nh là chồng của bà Trần Thị Nh: Mặc dù ông Nh không tham gia ký kết hợp đồng vay tài sản nhưng bà Nh vay tài sản nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, sau khi vay ông Nh biết và không có ý kiến gì phản đối nên cần buộc ông Nh và bà Nh cùng liên đới trả toàn bộ số tiền nợ là phù hợp quy định tại Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Số cà phê bà R cho bà Nh vay là tài sản chung của vợ chồng nên cần buộc trả nợ chung cho bà R và ông Trị.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ kết quả tra cứu giá thị trường ngày 20/9/2023, cà phê nhân xô có giá 68.100 đồng/kg, quy đổi 1.244 kg x 68.100 đồng/kg = 84.716.400 đồng x 5% = 4.235.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Nh và ông Nh phải chịu. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị R: Buộc bà Trần Thị Nh (Tên gọi khác: Trần Thị D) và ông Nguyễn Văn Nh phải trả cho bà Bùi Thị R và

ông Nguyễn Văn Tr 1.244 kg *(Một nghìn hai trăm bốn mươi bốn ki lô gam)* cà phê nhân xô.

Đình chỉ xét xử đối với 179 kg cà phê nhân xô bà R đã rút yêu cầu khởi kiện.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Nh phải nộp 4.235.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Bùi Thị R số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.526.000 đồng theo biên lai số 0009362 ngày 03/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THADS huyện ĐắkMil;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA